

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2017/HSST

Ngày : 22/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Trọng Ngoan

2. Ông Phan Hữu Đức

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên

*-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Phước Đây - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 66 /2017/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Dương Hồng T**, tên gọi khác: **TL**

- Sinh năm: 1988 tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Nơi đăng ký HKTT: khóm T, phường M, thành phố H, tỉnh An Giang.

- Nghề nghiệp: Không.

- Học lực: Không biết chữ.

- Cha: Dương Hồng D, sinh năm 1955.

- Mẹ: Huỳnh Thị Kim Á, sinh năm 1954.

- Có 5 anh chị em, bị can thứ 4.

- Vợ: Phan Thị Ngọc H, sinh năm 1993.

- Có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011.

- Tiền sự: Chưa.

- Tiền án: Ngày 18/3/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 01 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, đến ngày 15/11/2016 chấp hành xong hình phạt tù.

- Bị tạm giam từ ngày 29/3/2017 cho đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: Lý Trường H, tên gọi khác: B

- Sinh năm: 12/6/1989 tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Nơi đăng ký HKTT: khóm 2, phường M, thành phố H, tỉnh An Giang.

- Nghề nghiệp: Sửa xe.

- Học lực: 11/12.

- Cha: Huỳnh Ngọc Q (chết).

- Mẹ: Lý Thị Kim L, sinh năm 1969.

- Có 2 chị em, bị can thứ 2.

- Vợ: Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1989.

- Có 01 người con sinh năm 2016.

- Tiền sự: Chưa.

- Tiền án: Ngày 17/12/2015, bị Toà án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 11/02/2016 chấp hành xong hình phạt tù.

- Bị tạm giam từ ngày 29/3/2017 cho đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa

♦ Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1991 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp 1, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Anh Nguyễn Thanh Nam E, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: tổ 5, khu vực 2, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Hiện ngụ: khóm M, phường M, thành phố H, tỉnh An Giang.

3. Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang.

Hiện ngụ: khóm Đ, phường Đ, thành phố H, tỉnh An Giang.

♦ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

1. Anh Trần Hiếu N, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm 4, phường M, thành phố H, tỉnh An Giang

2. Chị Tấn Thị Thu C, sinh năm 1975 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp 1, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

3. Anh Đặng Trung T, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: khóm 3, phường M, thành phố H, tỉnh An Giang.

4. Ông Tăng Tùng P, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: khóm 5, phường M, thành phố H, tỉnh An Giang.

5. Anh Nguyễn Bảo E, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: khóm 3, phường M, thành phố H, tỉnh An Giang.

6. Anh Huỳnh Văn T (B), sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: khóm 2, phường M, thành phố H, tỉnh An Giang.

7. Chị Phan Thị Ngọc H, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp A, thị trấn T, quận T, thành phố Cần Thơ.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Dương Hồng T và Lý Trường H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 14/02/2017, anh Nguyễn Văn L dựng xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX màu đỏ đen, biển số 67L1-816.82 trước nhà ở số 349, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên. Do say rượu nên anh L nằm ngủ trước nhà và không lấy chìa khóa xe. Đến khoảng 03 giờ, Dương Hồng T đi qua trông thấy nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh L. Thực hiện ý định này, T đến dẫn xe mô tô ra ngoài nổ máy điều khiển đến ngôi nhà bỏ trống trong khu dân cư giáo viên Trường Đại học An Giang ở phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên cất giấu. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T điện thoại nói dối với Huỳnh Văn T (B) là có chiếc xe mô tô của người bạn nhờ T bán hộ xe thì T đồng ý. Sau đó, T điện thoại cho Lý Trường H đến khu vực cầu Thông Lưu, xã Mỹ Khánh, thành phố Long Xuyên xem xe và thỏa thuận giá cả mua bán. Sau khi xem xe H đồng ý mua với giá 4.000.000 đồng. Do không đủ tiền nên H điện thoại thỏa thuận cầm lại xe cho Nguyễn Bảo E với giá 4.000.000 đồng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T giao xe cho T tại khu vực cầu Thông Lưu rồi bỏ đi. Lúc này, H và Bảo E đến gặp T nhận xe và đưa trước cho T 1.800.000 đồng. Đến ngày 17/02/2017, do H chậm trả số tiền còn lại nên T hẹn H đến nhà T ở khóm Đông Thịnh 2, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên gặp T. Và H biết được xe mô tô đã mua do T lấy trộm mà có. Lúc này, H thỏa thuận với T khi nào lấy trộm được xe mô tô thì bán trực tiếp cho H và H cho T số điện thoại để liên hệ.

Đến ngày 27/02/2017, H chuộc lại xe 67L1-816.82 rồi đem cầm cho T Hiếu N với số tiền 5.000.000 đồng.

Sau khi đã thỏa thuận với H, T tiếp tục 02 lần thực hiện hành vi lấy trộm xe mô tô bán cho H, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 24/02/2017, T đến nhà anh Nguyễn Thanh Nam E ở số 57/18, khóm Mỹ Lộc, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên lấy trộm xe mô tô biển số 67B1-249.52 của anh Nam E dựng trước nhà điều khiển đến khu dân cư khóm Mỹ Quới (trước đây là Trại cá giống), phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên cất giấu. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T đến lấy xe điều khiển đến khu vực nhà hàng Tường Vi, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên bán cho H với giá 4.000.000 đồng. H đem xe mô tô này cầm cho Bảo E với số tiền 4.000.000 đồng nhưng chỉ trả trước cho T 2.000.000 đồng. Sau đó, H gặp Bảo E chuộc lại xe đem cầm cho Trần Hiếu N với số tiền 6.000.000 đồng và trả cho T số tiền còn lại 2.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 03 giờ ngày 09/3/2017, T vào nhà trọ Cẩm Thu ở tổ 10, khóm Đông Phú, phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 67G1-126.61 của Nguyễn Thanh L dựng trong phòng trọ số 2 điều khiển đến nhà trọ không tên ở xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang gửi cho L không rõ họ tên, địa chỉ. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, T chờ H đến nhà trọ trên xem xe và bán cho H với giá 4.000.000 đồng. H điều khiển xe về Long Xuyên và điện thoại cho Nghị để cầm nhưng N không cầm. Sau đó, H đem xe mô tô này cầm cho Bảo E với số tiền 7.000.000 đồng, trả cho T 4.000.000 đồng. Đến ngày 18/3/2017, H chuộc lại xe nhờ Tăng Tùng P đem cầm cho chị Tấn Thị Thu C với số tiền 8.000.000 đồng.

Ngày 29/3/2017, anh Trần Hiếu N biết được 02 xe mô tô đã nhận cầm của H do phạm tội mà có nên đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh An Giang tố giác và giao nộp xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RSX màu xám bạc đen, số khung 5232CY007943, số máy JC52E5179585 và xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RSX màu đỏ đen, số khung 4326AY154831, số máy JC43E5618582.

Ngày 29/3/2017, chị Tấn Thị Thu C giao nộp xe mô tô 67BG1-126.61, giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn H cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên.

Ngày 29/3/2017, T và H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên bắt khẩn cấp để điều tra, xử lý.

*** Căn cứ Kết luận về việc định giá tài sản số 839/KL.HĐ ngày 08/6/2017, số 1112/KL.HĐ ngày 14/7/2017 và số 63/ KL.HĐ ngày 30/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Long Xuyên ghi nhận:**

- Xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave RSX Việt Nam, số máy JC43E5618582, số khung 4326AY154831, dung tích xi-lanh 109cm³, đăng ký lưu hành ngày 15/6/2010, biển số 67L1-816.82 còn lại 50%, trị giá 10.720.000 đồng;

- Xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave RSX Việt Nam, loại xe số, màu sơn xám bạc đen, số máy JC52E5179585, số khung RLHJC5232CY007943, dung tích xi-lanh 109cm³, đăng ký lưu hành ngày 05/10/2012, biển số 67B1-249.52, còn lại 60%, trị giá 14.388.000 đồng.

- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius RC Việt Nam, loại xe số, màu sơn đỏ đen, dung tích xi-lanh 110cm³, số máy 5C641011780, số khung C641DY011767, biển số 67G1-126.61, đăng ký lưu hành ngày 05/02/2013, còn lại 60%, trị giá 12.900.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 67/VKS-HS ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Dương Hồng T và Lý Trường H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, lần lượt các bị cáo Dương Hồng T và Lý Trường H đều thừa nhận hành vi phạm tội. Các bị cáo cùng khai như sau:

Bị cáo T đã trực tiếp lấy trộm ba xe mô tô biển số 67L1-816.82 của Nguyễn Văn L; xe biển số 67B1-249.52 của Nguyễn Thanh Nam E; xe biển số 67G1-126.61 của Nguyễn Thanh L. Và do lần gặp lấy số tiền còn lại khi bán xe mô tô biển số 67L1-816.82 của anh L mà T đã lấy trộm thông qua T, vì H hứa hẹn khi có xe lấy trộm được bán trực tiếp cho H nên đối với 02 xe mô tô lấy trộm của anh Nam E và anh L sau đó thì T đã liên hệ trực tiếp bán cho H, tổng số tiền T thu được từ việc bán 03 xe mô tô lấy trộm được cho H là 11.800.000đ. Ngoài lấy xe mô tô của anh L thì T không lấy tài sản gì khác.

Còn bị cáo H đã nhận mua xe mô tô 67L1-816.82 của Nguyễn Văn L từ Huỳnh Văn T giá 4.000.000đ, vì không đủ tiền nên khi trả tiền lần cuối gặp T, H mới hẹn T khi nào có xe thì bán trực tiếp cho H. Sau đó, H đã mua của T 02 xe mô tô xe biển số 67B1-249.52 của Nguyễn Thanh Nam E; xe biển số 67G1-126.61 của Nguyễn Thanh L giá 4.000.000đ/chiếc. Và H đã cầm xe cho Bảo E, sau đó chuộc lại và đem cầm cho anh N 02 xe của anh L, anh Nam E với tổng số tiền 11.000.000đ và cầm xe của anh L cho chị C với số tiền 8.000.000đ.

Ngoài ra, các bị cáo nhận thấy hành vi chiếm đoạt tài sản của các anh Nguyễn Văn L, Nguyễn Thanh Nam E, Nguyễn Thanh L là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Qua tranh tụng tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo còn phù hợp với các chứng cứ sau:

*** Lời khai những người bị hại:**

- *Nguyễn Văn L trình bày:*

Khoảng 06 giờ ngày 14/02/2017, anh L phát hiện bị mất chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX màu đỏ đen, biển số 67L1-816.82 dựng trước nhà và chiếc điện thoại di động hiệu Oppo để trong túi quần. Ngày 16/5/2017, anh L đã nhận lại xe mô tô và yêu cầu bồi thường giá trị điện thoại bị mất trộm là 5.790.000 đồng.

- *Nguyễn Thanh Nam E trình bày:*

Khoảng 02 giờ ngày 24/02/2017, anh Nam E phát hiện bị mất chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX màu xám bạc đen, biển số 67B1-249.52 dựng trước nhà. Ngày 16/5/2017 đã nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

- *Nguyễn Thanh L trình bày:*

Khoảng 06 giờ ngày 10/3/2017, anh L phát hiện mất chiếc xe mô tô 67G1-126.61 dựng trong phòng số 2, nhà trọ Cẩm Thu. Ngày 16/5/2017 anh L đã nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

*** Lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- *Huỳnh Văn T (B) trình bày:*

Khoảng tháng 02/2017, T điều khiển xe mô tô hiệu Wave RSX màu đỏ đến khu vực cầu Thông Lưu nhờ T tìm nơi bán dùm với số tiền 4.000.000 đồng. Sau đó, T đem xe bán cho H với số tiền 4.000.000 đồng, H đưa trước cho T 1.800.000 đồng, T đưa lại số tiền này cho T. Do H chậm trả số tiền còn lại nên T hẹn H đến nhà T gặp T. T không biết xe mô tô trên do T phạm tội mà có.

- *Nguyễn Bảo E trình bày:*

Khoảng tháng 02/2017, Bảo E có nhận cầm của H xe Wave RSX màu đỏ với số tiền 4.000.000 đồng. Do H còn nợ Bảo E 2.000.000 đồng chưa trả nên Bảo E chỉ đưa cho H 1.800.000 đồng. Đến 19 giờ cùng ngày, H chuộc lại xe mô tô này.

Khoảng 15 ngày sau, H tiếp tục cầm xe mô tô loại Wave RSX cho Bảo E với số tiền 4.000.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì H chuộc lại xe mô tô.

Khoảng 07 ngày sau, Bảo E nhận cầm cho H xe mô tô loại Sirius với số tiền 7.000.000 đồng nhưng chỉ đưa cho H 6.900.000 đồng. Đến khoảng 08 giờ ngày hôm sau, H chuộc lại xe mô tô này. Bảo E không biết các xe mô tô đã nhận cầm do H phạm tội mà có.

- *Trần Hiếu N, Đoàn Thanh B, Đặng Trung T trình bày:*

Khoảng cuối tháng 02/2017, N có nhận cầm cho H xe mô tô loại Wave RXS màu đỏ với số tiền 5.000.000 đồng. Khoảng 05 ngày sau, N tiếp tục nhận cầm cho H xe Wave màu xám với số tiền 6.000.000 đồng. Những lần cầm cổ này, N nhờ T và B đi gặp H để nhận xe. Đến ngày 29/3/2017, H tiếp tục điện thoại cho N để cầm xe. Lúc này, N nghi ngờ xe do H phạm tội mà có nên đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh An Giang tố giác và giao nộp 02 xe mô tô đã nhận cầm. N yêu cầu H bồi thường thiệt hại 11.000.000 đồng.

- *Tấn Thị Thu C, Tăng Tùng P trình bày:*

Khoảng 13 giờ ngày 18/3/2017, H nhờ P đem cầm hộ xe mô tô 67G1-126.61 nên P dẫn H đến cầm cho chị C với số tiền 8.000.000 đồng. C, P không biết xe mô tô này do H phạm tội mà có. Ngày 29/3/2017, C đã giao nộp xe cho Cơ quan điều tra và yêu cầu bồi thường 8.000.000 đồng.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa trình bày lời luận tội, đề nghị giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị xử phạt:

+ Bị cáo Dương Hồng T mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

+ Bị cáo Lý Trường H mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

+ Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác, nên không xem xét.

Đối với việc Nguyễn Văn L khai còn bị mất chiếc điện thoại di động hiệu Oppo để trong túi quần nhưng T không thừa nhận lấy trộm. Tại phiên tòa, anh L không yêu cầu T bồi thường nên không xem xét.

Liên quan đến phần bồi thường của anh N, chị C: yêu cầu này là có cơ sở và có chứng cứ để chấp nhận. Do vậy các bị cáo phải liên đới trách nhiệm bồi thường cho những người này.

+ Về vật chứng vụ án:

Các ngày 29/3/2017, 26/6/2017, Tăng Tùng P giao nộp 200.000 đồng, Nguyễn Bảo E giao nộp 400.000 đồng, Nguyễn Thị Thanh L (vợ của Lý Trường H) giao nộp 2.000.000 đồng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên. Đây là tiền hưởng lợi từ việc phạm tội mà có nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

- **Về thủ tục tố tụng:** Bị hại Nguyễn Thanh Nam E, Nguyễn Văn L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Trần Hiếu N, Tăng Tùng P, Đặng Trung T, Nguyễn Bảo E, Huỳnh Văn T, Phan Thị Ngọc H đã được Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy, bị hại anh Nam E, anh L; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh N, anh P, anh T, anh Bảo E, anh T, chị H đã trình bày rõ lời khai của họ tại giai đoạn điều tra nên việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 191 của Bộ luật tố tụng hình sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, về tài sản đã chiếm đoạt. Đồng thời, lời khai của các bị cáo còn phù hợp với lời khai do chính các bị cáo đã khai trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định các bị cáo vì tham lam, muốn có tiền tiêu xài đáp ứng nhu cầu bản thân, từ ngày 14/02/2017 đến ngày 09/3/2017, Dương Hồng T đã 03 lần thực hiện hành vi lấy trộm 03 chiếc xe mô tô của các anh Nguyễn Văn L, Nguyễn Thanh Nam E, Nguyễn Thanh L với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 38.008.000 đồng. Còn Lý Trường H do có hứa hẹn và yêu cầu T khi có xe mô tô

do T lấy trộm mang bán trực tiếp cho H và H mang 02 xe mô tô của các anh Nam E, Thanh L tiếp tục đem cầm cố cho Nguyễn Bảo E, Trần Hiếu N và Tấn Thị Kim C để hưởng lợi. Do đó, hành vi của H tiếp nhận và có cùng mục đích với T lấy trộm tài sản với tổng giá trị là 27.288.000 đồng.

Căn cứ quy định pháp luật, hành vi của các bị cáo Dương Hồng T và Lý Trường H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xét về tính chất vụ án thì thấy:

Các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm bản thân, biết được việc làm của mình đúng hay sai. Thế nhưng, do có lòng tham, các bị cáo lười lao động, vì muốn có tiền tiêu xài, cũng như đáp ứng nhu cầu cá nhân của bản thân, để thực hiện ý định phạm tội, bị cáo T là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bằng cách lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút lấy tài sản, cụ thể trong vụ án này gồm: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave RSX Việt Nam màu đỏ đen, biển số 67L1-816.82 của Nguyễn Văn L; 01 Xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave RSX Việt Nam màu xám bạc đen, biển số 67B1-249.52 của Nguyễn Thanh Nam E; 01 Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius RC Việt Nam, màu đỏ đen biển số 67G1-126.61 của Nguyễn Thanh L. Trong ba xe T đã trộm, Thắng khai 02 xe mô tô lấy trộm của anh Nam E và anh L là do H yêu cầu T bán cho H và H biết rõ hai xe mô tô nêu trên là do T trộm cắp của người khác có.

Mặc dù giữa các bị cáo không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể, bàn bạc nhau thực hiện nhưng giữa T và H hiểu và tiếp nhận ý định của nhau để cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Chính bị cáo H là người đặt vấn đề yêu cầu T nếu có xe lấy trộm bán cho H vào thời điểm H trả số còn lại của việc mua xe lần đầu tiên của T (xe mô tô biển số 67L1-816.82 của anh L). Tại phiên tòa, bị cáo H cũng thừa nhận đúng nội dung như lời trình bày của T. Do vậy, khi T thực hiện lấy trộm chiếc xe mô tô lần thứ 2 biển số 67B1-249.52 của Nguyễn Thanh Nam E và xe mô tô lần thứ 3 biển số 67G1-126.61 của Nguyễn Thanh L, đều mang bán trực tiếp cho H giá 4.000.000 đồng/ chiếc. Từ đó, cho thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, do vậy cần phân hóa vai trò, hành vi của từng bị cáo để xem xét khi quyết định hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo đã thực hiện mới có thể giáo dục các bị cáo, phát huy tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Do vậy, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Dương Hồng T là người trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm ba xe mô tô, bị cáo đã từng bị xét xử về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nên thừa biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức xem thường pháp luật, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản một cách cố ý. Chính bị cáo là người chủ động trong việc tìm kiếm tài sản để trộm và khi phát hiện tài sản không người trông giữ thì thực hiện ngay việc chiếm đoạt tài sản, đối tượng tài sản lấy trộm chủ yếu là xe mô tô, cách thức lấy trộm trong lúc xe không người trông giữ, lén lút dẫn xe đem giấu nơi khác, sau đó mới tìm nơi tiêu thụ. Do vậy, bị cáo T với vai trò là người thực hành, chiếm đoạt tài sản có giá trị là 38.008.000đồng (theo định giá tài sản), bản thân bị cáo T từng có một tiền án về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chưa hết thời gian xóa án tích, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm hơn bị cáo Hận mới đủ tác dụng răn đe giáo dục phòng người chung trong xã hội.

Đối với bị cáo Lý Trường H mặc dù không phải là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, nhưng khi bị cáo T bán xe mô tô biển số 67L1-816.82 thông qua T cho H lần đầu, thì chính H là người đặt vấn đề yêu cầu T khi có xe mang bán trực tiếp cho H. Ngay thời điểm này H biết rõ nguồn xe T mang bán cho H là do T trộm cắp của người khác mà có. Chính vì H có hứa hẹn trước với T nên bắt đầu khi lấy trộm xe mô tô lần thứ 2 biển số 67B1-249.52 của Nguyễn Thanh Nam E và xe mô tô lần thứ 3 biển số 67G1-126.61 của Nguyễn Thanh L thì T đều liên lạc và mang trực tiếp bán cho H. Điều này cho thấy bị cáo H có cùng mục đích phạm tội với bị cáo T, tạo điều kiện cho bị cáo T tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy, H phải chịu trách nhiệm hình sự cùng về hành vi trộm cắp tài sản đối với hai xe mô tô biển số 67B1-249.52 và biển số 67G1-126.61 với tổng trị giá chiếm đoạt 27.288.000đồng. Xét thấy, về nhân thân của bị cáo H có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Lẽ ra, sau khi chấp hành án trở về cuộc sống đời thường, bị cáo phải tu dưỡng phẩm đạo đức, ý thức được việc làm vi phạm pháp luật của mình mà tự ăn năn hối cải để tìm một việc làm chân chính tiếp giúp gia đình. Thế nhưng, cũng vì hám lợi, lười lao động, lại tiếp tục phạm tội. Lần phạm tội này cũng về hành vi trộm cắp

tài sản, cho thấy bị cáo xem thường pháp luật và thuộc trường hợp tái phạm theo quy định điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Do giá trị chiếm đoạt tài sản của bị cáo H thấp hơn so với bị cáo T nên cần xem xét mức án dành cho bị cáo H thấp hơn so bị cáo T.

Tuy nhiên, có xem xét cho các bị cáo có thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, do nhận thấy hành vi sai trái; và tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Văn L có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xem đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt.

Ngoài ra, Lý Trường H khi mua xe mô tô biển số 67L1-816.82 và những người Nguyễn Bảo E, Trần Hiếu N, Tấn Thị Thu C, Huỳnh Văn T, Tăng Phương T không biết các xe mô tô biển số 67L1-816.82, biển số 67B1-249.52 và biển số 67G1-126.61 do H đem cầm là do phạm tội mà có nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi trên là có căn cứ.

Anh Nguyễn Văn L khai còn bị mất chiếc điện thoại di động hiệu Oppo để trong túi quần nhưng T không thừa nhận lấy trộm. Và tại phiên tòa, anh L xác định không yêu cầu T bồi thường giá trị điện thoại nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Các biện pháp tư pháp khác:

- Tài sản do các bị cáo trộm cắp đã được thu hồi và giao trả cho các bị hại anh Nguyễn Văn L, Nguyễn Thanh Nam E, Nguyễn Thanh L là đúng quy định pháp luật và các anh không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Anh Trần Hiếu N yêu cầu H bồi thường thiệt hại 11.000.000 đồng và chị Tấn Thị Thu C yêu cầu H bồi thường 8.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy, bị cáo H thừa nhận đã có nhận số tiền 11.000.000 đồng từ việc cầm 02 xe mô tô biển số 67L1-816.82, biển số 67B1-249.52 cho anh N và đã có nhận số 8.000.000 đồng của chị C từ việc cầm xe mô tô biển số 67G1-126.61. Xét, việc cầm cố xe giữa bị cáo H với anh N, chị C là vô hiệu theo quy định tại các điều 123, 131 Bộ luật dân sự 2015. Do vậy, yêu cầu của anh N và chị C là có cơ sở chấp nhận. Do trong vụ án có vai trò đồng phạm nên trách nhiệm phải có phần liên đới của các bị cáo, vì vậy bị cáo T và bị cáo H phải có trách nhiệm liên đới trả lại số tiền nêu trên cho anh N và chị C.

- Đối với anh Tăng Tùng P được bị cáo H cho 200.000đồng; anh Nguyễn Bảo E hưởng lợi 400.000 đồng và chị Nguyễn Thị Thanh L (vợ bị cáo H) giao nộp số tiền 2.000.000 đồng. Đây là những khoản tiền xuất phát từ tiền hưởng lợi do phạm tội mà có. Nay anh P, anh Bảo E và chị L đã tự nguyện giao nộp trong giai đoạn điều tra nên cần tiếp tục quản lý số tiền 2.600.000 đồng nêu trên để tịch thu sung công quỹ Nhà nước

- Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Và bị cáo T, bị cáo H còn phải liên đới chịu số tiền 950.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về trách nhiệm trả tiền cho anh N, chị C.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Dương Hồng T, Lý Trường H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 99; Điều 231; điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Dương Hồng T 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2017.

Bị cáo Lý Trường H 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2017.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điểm b, c khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Áp dụng: Điều 123; Điều 131; Điều 579 của Bộ luật dân sự 2015.

+ Buộc các bị cáo Dương Hồng T và Lý Trường H có trách nhiệm liên đới trả cho anh Trần Hiếu N số tiền 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng) và trả cho chị Tấn Thị Kim C số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

+ Tiếp tục quản lý số tiền 2.600.000đồng (Hai triệu, sáu trăm nghìn đồng) do anh Tăng Tùng P, anh Nguyễn Bảo E và chị Nguyễn Thị Thanh L tự nguyện nộp sung công quỹ Nhà nước theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 03/7/2017.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Dương Hồng T và Lý Trường H còn phải liên đới trách nhiệm nộp số tiền 950.000đồng (Chín trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- CA, VKS thành phố Long Xuyên;
- Tòa án tỉnh AG;
- THA Long Xuyên;
- Lưu HS – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Minh Châu